

Số: /VPUB-KSTT
V/v công khai TTHC tại các
Quyết định số: 1357/QĐ-
UBND, 1361/QĐ-UBND,
1364/QĐ-UBND, 1368/QĐ-
UBND ngày 29/6/2025 của Chủ
tịch UBND tỉnh

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định số: 1357/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên; 1361/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên; 1364/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên; 1368/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

Đến nay, việc nhập, đăng tải công khai dữ liệu 22 thủ tục hành chính (*Danh sách cụ thể tại Phụ lục kèm theo*) tại Quyết định công bố nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành; thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị:

1. Sở Xây dựng; UBND các xã, phường khai thác thông tin, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Phụ lục kèm theo Công văn này lên Cổng Thông tin điện tử của Sở và niêm yết trên Bảng niêm yết thủ tục hành chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kể từ **ngày 01 tháng 7 năm 2025** theo quy định. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo mã số đã công khai.

2. Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, đồng bộ các thủ tục hành chính tại Phụ lục từ Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Nhận được Văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phạm Thế Xuyên

Phụ lục
DANH SÁCH TTHC TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH SỐ 1357/QĐ-UBND,
1361/QĐ-UBND, 1364/QĐ-UBND, 1368/QĐ-UBND NGÀY 29/6/2025 CỦA
CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÃ CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC
CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số /VPUB-KSTT ngày /6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng		
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794.000.00.00.H18	Toàn trình
2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	1.009788.000.00.00.H18	Toàn trình
3	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	1.009791.000.00.00.H18	Toàn trình
II	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H18	Toàn trình
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H18	Toàn trình
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H18	Toàn trình
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H18	Toàn trình
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H18	Toàn trình

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H18	Toàn trình
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H18	Toàn trình
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H18	Toàn trình
9	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H18	Toàn trình
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1.003135.000.00.00.H18	Toàn trình
11	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	1.004261.H18	Toàn trình
12	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	1.004259.H18	Toàn trình
13	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	1.003640.H18	Toàn trình
14	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	2.000795.000.00.00.H18	Toàn trình
III	Lĩnh vực Đường bộ		
1	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001061.000.00.00.H18	Toàn trình
2	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001061.000.00.00.H18	Toàn trình
3	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.000.00.00.H18	Toàn trình
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
I	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy		
1	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.H18	Cung cấp thông tin trực tuyến
II	Lĩnh vực Nhà ở		
1	Thủ tục công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1.012888.000.00.00.H18	Toàn trình